

Bản án số: 13/2025/DS-PT  
Ngày 16-01-2025  
“V/v: *Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Chương.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Anh Ứng và ông Quách Trọng Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2024/TLPT-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2024/DS-ST ngày 27-8-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông bị bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Hữu T kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 103/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Lương Thị H, sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1978, địa chỉ: Tổ B, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trần Hữu T, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ B, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Ông Nguyễn Hữu G, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện lập ngày 10-10-2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lương Thị H trình bày:

Vào ngày 30-7-2022, bà H có đến tiệm xe máy HH của ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị Thu H1 để hỏi mua xe cho con bà H đi học. Theo đó, giữa bà H và bà H1 có giao dịch với nhau về việc bà H1 bán cho bà H một chiếc xe máy điện với giá 16.900.000đ. Việc mua bán không lập thành giấy tờ mà hai bên chỉ giao dịch miệng và bà H đã giao đủ cho bà H1 số tiền 16.900.000đ. Bà H có yêu cầu bà H1 phải giao hóa đơn và phiếu kiểm định xe để bà H đi đăng ký thì bà H1 cam đoan xe có đầy đủ giấy tờ và hứa đúng 01 tuần sẽ giao đủ giấy tờ xe cho bà H, tuy nhiên sau 01 tuần, bà H đến gặp bà H1 nhưng bà H1 không giao giấy tờ gì cho bà H. Bà H đã làm đơn tố cáo đến một số cơ quan có thẩm quyền yêu cầu giải quyết nhưng phía bà H1 vẫn không giao hóa đơn và phiếu kiểm định cho bà H nên bà H không đăng ký xe để sử dụng được. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy giao dịch dân sự ngày 30-7-2022 giữa bà H và bà H1 về việc mua bán chiếc xe máy điện và buộc bà H1 phải trả cho bà H số tiền 16.900.000đ, bà H trả chiếc xe cho bà H1.

**Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hữu T trình bày:** Vào ngày 30-7-2022, bà H có đến cửa hàng xe máy HH mua 01 chiếc xe điện nhãn hiệu OSAKAR, khi đó ông T đi vắng nên bà H1 trực tiếp bán xe cho bà H. Bà H đã thanh toán tiền và bà H đã giao 01 chiếc xe điện loại NISPA S mới nguyên tem và thẻ bảo hành cho bà H mang về. Hai bên thỏa thuận đến ngày 30-8-2022, cửa hàng sẽ cung cấp hóa đơn và phiếu kiểm định để bà H làm thủ tục đăng ký xe. Tuy nhiên sau khi kiểm tra lại toàn bộ giấy tờ để hoàn thành thủ tục giao cho người mua thì phát hiện phiếu đăng kiểm chất lượng xuất xưởng bị thất lạc nên không giao đủ giấy tờ xe như đã hẹn cho bà H. Cửa hàng đã liên hệ bà H để hợp tác cả số khung, số máy và cùng làm các thủ tục cần thiết gửi ra công ty xin lại phiếu đăng kiểm chất lượng xuất xưởng nhưng bà H không hợp tác mà còn gửi đơn tố cáo cửa hàng. Khi ông bà đưa cho bà H xem phiếu đăng kiểm cả lô hàng xuất xưởng thì bà H giật lấy và đến nay chưa trả.

Cửa hàng của ông bà đã hoàn tất các thủ tục như làm đơn trình báo thất lạc giấy tờ, xuất hóa đơn bán hàng để kê khai quý. Nếu bây giờ bà H muốn làm thủ tục đăng ký xe thì phải liên hệ trực tiếp với Công ty OSAKAR. Ông T được biết khi mang xe về, bà H cho con đi tập xe đã bị va chạm và hư hỏng nên không hợp tác mà nhân cơ hội này đòi đổi nguyên xe.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H thì ông bà đồng ý hủy giao dịch, thu hồi xe, tuy nhiên ông bà cho rằng thỏa thuận mua xe là 16.000.000 đồng nhưng bà H mới chỉ trả trước số tiền 8.500.000 đồng, số tiền còn lại thỏa thuận khi nhận đủ giấy tờ thì bà H sẽ trả hết nên ông bà không đồng ý hoàn trả cho bà H số tiền 16.900.000 đồng.

**Ông Nguyễn Việt G (chồng bà H) trình bày:** Việc mua xe là do bà Lương Thị H tự mua, số tiền này là tiền riêng của bà H, không liên quan đến tài sản chung. Ông không có yêu cầu gì và xin vắng mặt tại Tòa án.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2024/DS-ST ngày 27-8-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các điều 119, 430, 443, 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị H đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H1. Tuyên hủy giao dịch dân sự vào ngày 30-7-2022 giữa bà Lương Thị H và bà Nguyễn Thị Thu H1 về việc mua bán chiếc xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, xe số loại NISPA S, màu sắc: Trắng đen, số máy: 5964NP (viết tắt), số khung: 5964 (viết tắt).

Buộc bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Trần Hữu T phải trả cho bà Lương Thị H số tiền 16.900.000đ (mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng), bà Lương Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Trần Hữu T 01 chiếc xe OSAKAR, số loại NISPA S, màu sắc: Trắng đen, số máy: 5964NP (viết tắt), số khung: 5964 (viết tắt).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/9/2024, bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Trần Hữu T kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo quy định của pháp luật. Lý do: Sau khi bà H mang xe về đã cho con điều khiển xe làm hư hỏng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết hậu quả của hợp đồng đã ký kết giữa các bên, nguyên đơn chiếm dụng và sử dụng chiếc xe từ ngày mua cho đến nay đã làm hao mòn, mất giá trị chiếc xe; bị đơn không được Tòa án thông báo về việc khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm:* Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bị đơn (bà Nguyễn Thị Thu H1) và người có quyền, nghĩa vụ liên quan (ông Trần Hữu T), hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa để giải quyết lại theo thủ tục chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Trần Hữu T nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí theo đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. *Về nội dung giải quyết vụ án và xét yêu cầu kháng cáo:*

[2.1]. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Vào ngày 30-7-2022, tại Cửa hàng xe máy HH, bà Nguyễn Thị Thu H1 có bán cho bà Lương Thị H một chiếc xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, xe số loại NISPA S, màu sắc: Trắng đen, số máy: 5964NP, số khung: 5964 với giá 16.900.000đ. Việc mua bán không lập thành giấy tờ mà hai bên chỉ giao dịch bằng miệng. Bà H1 đã giao xe mới nguyên tem và thẻ bảo hành cho bà H mang về nhưng chưa giao hóa đơn và phiếu kiểm định xe. Bà H sau khi mang xe về, tập xe cho con đã bị ngã, làm hư hỏng xe và đến nay chưa được sửa chữa.

Đây là những tình tiết được các bên thừa nhận nên không phải chứng minh.

[2.2]. Xét giao dịch giữa bà Lương Thị H và bà Nguyễn Thị Thu H1:

Việc mua bán xe giữa bà H và bà H1 không được lập thành văn bản, tuy nhiên thực tế có việc bà H1 đã giao xe và thẻ bảo hành cho bà H, bà H đã mang xe ra khỏi cửa hàng của ông T và bà H1. Lý do bà H chưa giao hóa đơn và phiếu kiểm định xe cho bà H là vì Cửa hàng bị thất lạc phiếu đăng kiểm chất lượng xuất xưởng.

Tại Báo cáo số: 170822-01/BC-ĐQLTT3 ngày 17-8-2022 của Đội Quản lý thị trường số 3 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông, kết luận: *“Qua thẩm tra xác minh cửa hàng kinh doanh HH có đầy đủ giấy đăng ký kinh doanh, giấy bảo hành và hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc mua vào hợp pháp. Tuy nhiên do giấy kiểm tra chất lượng xuất xưởng bị thất lạc nên chưa xuất được hóa đơn bán hàng cho bà Lương Thị H”*.

Như vậy lỗi làm cho bà H đến nay vẫn chưa đăng ký và không thể sử dụng xe là do Cửa hàng xe máy HH chưa xuất hóa đơn và phiếu kiểm định xe cho bà H nên ông T và bà H1 đã vi phạm quy định về *“Nghĩa vụ cung cấp thông tin và hướng dẫn cách sử dụng”* theo Điều 443 của Bộ luật Dân sự và vi phạm quy định về *“Trách nhiệm của chủ xe”* theo Điều 6 Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 14-4-2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe.

[2.3]. Xét các yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị H:

Bà H yêu cầu hủy giao dịch mua bán xe vào ngày 30 tháng 7 năm 2022 giữa bà Lương Thị H và bà Nguyễn Thị Thu H1: Tại cấp sơ thẩm, bà H và ông T đều đề nghị Tòa án hủy giao dịch này nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của bà Lương Thị H là có căn cứ.

Về hậu quả của việc hủy bỏ hợp đồng: Bà H yêu cầu bà H1 phải trả cho bà H số tiền 16.900.000đ và bà H trả cho bà H chiếc xe, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại Điều 427 Bộ luật dân sự: Khi hợp đồng bị hủy bỏ thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm giao kết, các bên không phải thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận, ... các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận sau khi trừ chi phí hợp lý trong thực hiện hợp đồng và chi phí bảo quản, phát triển tài sản ...

Các đương sự thừa nhận vào ngày 30 tháng 7 năm 2022, bà H1 đã giao cho bà H 01 chiếc xe máy điện mới nguyên tem, sau khi mang xe về bà H cho con tập xe, có làm hư hỏng, trầy xước vỏ xe (nghĩa là xe không còn nguyên vẹn). Bà H vẫn quản lý chiếc xe từ thời điểm mua đến thời điểm xét xử là hơn 02 năm nhưng Tòa án cấp sơ

thâm buộc bà H và ông T phải trả cho bà H số tiền 16.900.000 đồng là giá tiền tại thời điểm mua khi xe còn mới mà không trừ chi phí hao mòn, chi phí bảo quản tài sản là không đúng quy định tại Điều 427 Bộ luật dân sự nêu trên. Tại cấp sơ thẩm, ông T có yêu cầu định giá chiếc xe nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành định giá theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngoài ra, ông Trần Hữu T là chủ Hộ kinh doanh nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà H phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà H là chưa phù hợp với quy định tại Điều 81 Nghị định số: 01/2021/NĐ-CP ngày 04-01-2021 của Chính Phủ “Về đăng ký doanh nghiệp”. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, bà H1 và ông T cho rằng bà H mới chỉ trả trước số tiền 8.500.000 đồng, số tiền còn lại hai bên thỏa thuận khi bà H nhận đủ giấy tờ thì bà H sẽ trả hết, nội dung này chưa được làm rõ tại cấp sơ thẩm.

[2.4]. Từ những tình tiết và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc thu thập tài liệu, chứng cứ tại Tòa án cấp sơ thẩm chưa thực hiện đầy đủ (chưa thu thập tài liệu chứng cứ để xác định chi phí hao mòn, chi phí bảo quản tài sản và chưa làm rõ được số tiền thực tế các bên đã giao nhận) mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Trần Hữu T, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho người kháng cáo số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

**1.** Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Trần Hữu T, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2024/DS-ST ngày 27-8-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

**2.** Số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đương sự đã nộp sẽ được xem xét, quyết định khi Tòa án giải quyết lại vụ án.

**3.** Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Trần Hữu T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu H1 số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0007271 ngày 11-9-2024 và hoàn trả cho ông Trần Hữu T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0007270 ngày 11-9-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*Nơi nhận:*

- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, THCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Hồng Chương**